

Nhìn tổng thể, việc thực hành Công hàm số 22 là phần ứng ngoại giao bình thường và tốt yếu trước các tuyên bố chính trị và ngoại giao có thể gây phẫn nộ tại quy mô chính đáng của Việt Nam tại Liên hợp quốc, mặt diện đàn đa phương quan trọng nhất trên thế giới. Bài viết này sẽ tập trung vào phân tích nội dung Công hàm 22/HC-2020 của Việt Nam để hiểu rõ hơn lập trường của Việt Nam về các vấn đề trên Biển Đông.



Ngày 30/3/2020, Phái đoàn thường trực của Việt Nam tại Liên hợp quốc đã gửi Công hàm số 22/HC-2020 tới Tổng thư ký Liên hợp quốc (TTK LHQ) để trình bày một cách có hệ thống về lập trường của Việt Nam đối với các vấn đề pháp lý chính trên Biển Đông. Công hàm này ra đời trong bối cảnh cuộc chiến pháp lý ở Biển Đông trở nên căng thẳng hơn khi Malaysia nộp báo cáo ranh giới ngoài thềm lục địa mở rộng khu vực phía bắc. Trên thực địa, tình hình căng thẳng nên căng thẳng hơn, đặc biệt sau việc tàu của Nhật Hải Dương 8 và các tàu cá của Trung Quốc xâm phạm Vùng đặc quyền kinh tế của nhiều quốc gia ven biển, trong đó có Indonesia, Malaysia và Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, Công hàm số 22/HC-2020 của Việt Nam có vai trò đặc biệt quan trọng để làm rõ yêu sách, lập trường của Việt Nam trong đối đáp với công hàm của các bên yêu sách khác và thể hiện quan điểm đối với các vấn đề mới phát sinh. Đặc biệt, các công hàm của Trung Quốc có các nội dung vi phạm nghiêm trọng tới chủ quyền, các quyền và lợi ích chính đáng của Việt Nam ở Biển Đông. Nhìn tổng thể, việc lưu hành Công hàm số 22 là phần ứng ngoại giao bình thường và tất yếu trước các tuyên bố chính trị và ngoại giao có thể gây phẫn nộ hội tụ quyên lợi chính đáng của Việt Nam tại Liên hợp quốc, một diễn đàn đa phương quan trọng nhất trên thế giới. Công hàm khẳng định lập trường nhất quán và nhiều tranh chấp trên Biển Đông với rất nhiều điểm tương đồng với Phán quyết năm 2016 của Tòa Trọng tài về kiện Biển Đông. Bài viết này sẽ tập trung vào phân tích nội dung Công hàm 22/HC-2020 của Việt Nam để hiểu rõ hơn lập trường của Việt Nam về các vấn đề trên Biển Đông.

Cuộc chiến công hàm

Tranh pháp lý ở Biển Đông tại Liên hợp quốc bắt nguồn từ việc Malaysia gửi lên Ủy ban Ranh giới thềm lục địa (CLCS) Báo cáo ranh giới thềm lục địa mở rộng tại khu vực phía Bắc Biển Đông ngày 12/12/2019. [1] Ngay trong ngày, Trung Quốc gửi Công hàm số CML/14/2019 tới TTK LHQ phản bác Báo cáo này của Malaysia. Trong Công hàm này, Trung Quốc cho rằng: (i) Trung Quốc có chủ quyền đối với bốn nhóm đảo là Hoàng Sa, Trường Sa (của Việt Nam), Trung Sa, Đông Sa (gọi chung là Nam Hải chỏ chỏ); (ii) Trung Quốc có các vùng biển (nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa) từ các nhóm thềm thềm và (iii) Trung

Quốc có quy định lịch sử ở Biển Đông.

[\[2\]](#)

Tiếp theo, ngày 6/3/2020, Philippines gửi lên TTK LHQ: (i) Công hàm số 000191-2020 phản đối Công hàm số CML/14/2019 của Trung Quốc, Philippines tuyên bố các yêu sách của Trung Quốc không phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS); [\[3\]](#) (ii) Công hàm số 000192-2020 của Philippines đưa ý kiến về Báo cáo của Malaysia.

[\[4\]](#)

Ngày 23/3/2020, Trung Quốc gửi Công hàm CML/11/2020 lên TTK LHQ để phản bác các Công hàm của Philippines. Trong Công hàm này, Trung Quốc yêu sách chủ quyền đối với Trường Sa (của Việt Nam), bãi Scarborough (mà Trung Quốc gọi là Hoàng Nham) và các vùng biển lân cận; yêu sách quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với các vùng biển liên quan cũng như vùng đáy biển và vùng đất dãi đáy biển. Trung Quốc cũng tiếp tục nhắc lại yêu sách quyền lịch sử ở Biển Đông.

[\[5\]](#)

Trong bối cảnh đó, ngày 30/3/2020, Việt Nam gửi Công hàm số 22/HC-2020 lên TTK LHQ để phản bác hai Công hàm CML/14/2019 và CM/11/2020 của Trung Quốc. [\[6\]](#) Ngày 10/4/2020, Việt Nam gửi hai Công hàm số 24/HC-2020

[\[7\]](#)

và 25/HC-2020

[\[8\]](#)

lên TTK LHQ lần lượt nêu ý kiến về báo cáo của Malaysia và về các công hàm của Philippines. Ngày 17/4/2020, Trung Quốc cũng đã gửi Công hàm số CML/42/2020 phản bác lại công hàm của Việt Nam.

[\[9\]](#)

Trong 3 công hàm nói trên, Công hàm số 22/HC-2020 đã trình bày một cách hệ thống và đầy đủ các quan điểm của Việt Nam về các vấn đề pháp lý chính ở Biển Đông.

Nội dung Công hàm số 22/HC-2020 của Việt Nam

Chẳng trong phạm vi một trang giấy, Công hàm số 22 đã trình bày quan điểm của Việt Nam về ba vấn đề quan trọng: (i) các yêu sách của Trung Quốc trên Biển Đông; (ii) yêu sách của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; (iii) việc áp dụng công ước UNCLOS 1982 ở Biển Đông. Các quan điểm này còn được hỗ trợ đầy đủ và đúng đắn trong mối liên hệ với các công hàm của các nước và cuộc đấu tranh chính

trợ-ngoại giao, pháp lý và quản lý thực tế trên thực địa ở Biển Đông. Cụ thể:

(i) “Việt Nam phẫn đễ yêu sách của Trung Quốc, các yêu sách này vi phạm nghiêm trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam tại Biển Đông”

Sau khi có Phán quyết của Tòa Trọng tài trong vụ kiện Biển Đông (12/7/2016), Trung Quốc đã có dấu hiệu thúc đẩy yêu sách mới, tạm gọi là yêu sách “Tổ Sa” nhằm thay thế yêu sách “đường chín đôn” mà Tòa đã bác bỏ. Bước đi như vậy này xuất hiện ngay trong Tuyên bố của Bộ Ngoại giao Trung Quốc cùng ngày Tòa đưa ra Phán quyết và Sách trắng “Trung Quốc kiên trì giải quyết tranh chấp giữa Trung Quốc và Philippines thông qua đàm phán” của Quốc Vụ viện Trung Quốc (13/7/2016, một ngày sau Phán quyết), trong đó lần đầu tiên Trung Quốc đề cập tới lập trường về “Nam Hải Chấn động” (các đảo ở Biển Đông). [\[10\]](#)

Dù luôn biết dấu quan tâm đến thuật ngữ “Tổ Sa” sau khi báo chí Mỹ công bố báo về việc ông Mã Tân Dân (Phó vụ trưởng Vụ Luật pháp quốc tế, Bộ Ngoại giao Trung Quốc) đề cập tới yêu sách này trong bài thi biên thứng niên giữa Mỹ - Trung Quốc tại Boston (Mỹ) vào tháng 8/2017. [\[11\]](#) Đây là lần đầu tiên Trung Quốc đưa ra lập trường mới này trong một trao đổi đối ngoại. Công hàm CML/14/2019 ngày 12/12/2019 là lần đầu tiên Trung Quốc đưa công khai và đẩy mạnh lập trường liên quan đến Nam Hải Chấn động ở Liên hợp quốc.

Yêu sách “Tổ Sa”, lập trường mới sau Phán quyết của Trung Quốc ở Biển Đông có những điểm đáng chú ý sau: (i) Trung Quốc yêu sách chủ quyền đối với bốn nhóm đảo gồm Hoàng Sa (Pratas), Tây Sa (Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam), Nam Sa (Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam) và Trung Sa (bãi ngầm Macclesfields, đây là một bãi ngầm hoàn toàn nằm dưới nước ngay cả khi triều xuống thấp). Trung Quốc gọi bốn nhóm quần đảo này là Nam Hải Chấn động; (ii) Trung Quốc yêu sách đẩy mạnh các vùng biển: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa các nhóm quần đảo này; (iii) Trung Quốc yêu sách quyền lợi ở Biển Đông.

Bên cạnh lập trường chính thức nêu trên về “Nam Hải chấn động”, Trung Quốc còn có yêu sách: (i) với các bãi ngầm và các cấu trúc lúc chìm lúc nổi ở Trường Sa, Macclefields bank, thậm chí với những bãi ngầm nằm hoàn toàn trong thềm lục địa phía Nam của Việt Nam như Bãi Tầm Chính; [\[12\]](#) (ii) xác lập đường cơ sở bao quanh

các nhóm quần đảo đó yêu sách đối với các vùng biển, bao gồm cả vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa từ “đường cơ sở quần đảo” như một quốc gia quần đảo. Trung Quốc từng có “tiền lệ” xác lập đường cơ sở thềm lục địa các nhóm đảo nằm xa lục địa của Trung Quốc như Hoàng Sa (của Việt Nam) vào năm 1996 hay nhóm đảo Senkaku (mà Nhật Bản khẳng định chủ quyền) vào năm 2012. Năm 2011, Trung Quốc tuyên bố Trường Sa có đối tượng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. [\[13\]](#)

Yêu sách “Trường Sa” được đánh giá là nguy hiểm vì kéo theo nhiều hệ lụy nghiêm trọng hơn yêu sách đường chín đảo. Tuy nhiên, giống như “đường chín đảo”, “Trường Sa” cũng không phù hợp với luật pháp quốc tế. Ví dụ Trung Quốc yêu sách chủ quyền đối với các bãi ngầm ở Biển Đông, quy thuộc thành quần đảo, từ đó xác lập đối với các vùng biển bao quanh là hoàn toàn trái với UNCLOS 1982. Theo quy định, các bãi ngầm hoặc cấu trúc chìm lúc nấp không phải là đối tượng thuộc lãnh thổ, không có vùng biển riêng.

Bên cạnh đó, ý đồ xác lập đường cơ sở thềm lục địa các nhóm đảo của Trung Quốc cũng hoàn toàn không có cơ sở. Điều 46 - 47 UNCLOS chỉ được áp dụng với trường hợp quốc gia quần đảo, trong khi Trung Quốc là một quốc gia lục địa. Hơn nữa, Trung Quốc hoàn toàn không được phép xác lập hệ thống đường cơ sở đối với các thềm thu được chủ quyền của quốc gia khác. Đây là sự vi phạm chủ quyền của quốc gia ven biển theo quy định của UNCLOS 1982. Nhiều chuyên gia trong nước và quốc tế đánh giá “Trường Sa” là chiến thuật pháp lý mới của Trung Quốc bưng vùi cố gắng sử dụng ngôn ngữ của UNCLOS 1982 để hợp thức hoá các yêu sách trên biển nhưng với cách thức áp dụng lắt léo, có lợi cho Trung Quốc. “Đường chín đảo” hay “Trường Sa” đều là những yêu sách không có cơ sở pháp lý và thể hiện tham vọng bành trướng trên Biển Đông của Trung Quốc. Trung Quốc vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa cũng như quy định chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên các vùng biển được xác định phù hợp với quy định của UNCLOS 1982.

(ii) “Việt Nam có đối tượng chủ quyền của lãnh thổ và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa phù hợp với quy định của Luật pháp quốc tế”

Việt Nam một lần nữa khẳng định chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa. Đây là lập trường nhất quán đã được Việt Nam khẳng định trong các Sách trắng về Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong các năm 1975, 1979, 1981, 1988. [\[14\]](#) Lập trường này cũng được thể hiện nhiều lần trong

các vãn bản lưu hành tại Liên hợp quốc và các đờ trình, tuyên bố gửi các cơ quan quốc tế liên quan. Việt Nam có đờy đờ các bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý chứng minh Việt Nam là quốc gia đờu tiên làm chủ thực sự, chiếm hữu đờy đờ, hoà bình, liên tục đời với Hoàng Sa và Trường Sa kể từ khi hai quần đờo này khi chờa quốc gia nào yêu sách.

[\[15\]](#)

Bên cạnh đó, nhiều vãn kiện lịch sử và đờa lý của Trung Quốc cũng chứng minh cho đờn đờu thực kể XX, các nhà nờc phong kiến Trung Quốc chờa bao giờ có yêu sách chủ quyền đời với Hoàng Sa và Trường Sa.

[\[16\]](#)

Nhiều bản đờ do Phờng Tây vờ đờu thực hiện đờo Hời Nam là đờm các nam của Trung Quốc. Hơn nữa, cũng đờng quốc tế đã chờ ra nhiều đờm thiờu thuyết phờc và phờn bác các bằng chứng lịch sử mà Trung Quốc đờa ra khi yêu sách chủ quyền đời với hai quần đờo này.

[\[17\]](#)

(iii) *“Công ước UNCLOS 1982 là cơ sở pháp lý duy nhất, quy đờnh toàn diện và triờt đờ vờ phờm vi quyền đờc hờng vùng biển giữa Việt Nam và Trung Quốc”*

Kể từ khi chính thức có hiệu lực vào năm 1994, UNCLOS 1982 luôn khờng đờnh vai trò của “Hiờn pháp của biển và đời đờng” đờu chờnh mẽi vãn đờ liên quan đờn luật biển. Với 168 thành viên tham gia, UNCLOS 1982 là đờu ước quốc tế phờ cờp lờn thứ hai, chờ xếp sau Hiờn chờng Liên hợp quốc năm 1945, đờng vai trò quan trọng trong việc đờm bờo triờt tế pháp lý trên biển. Công hàm ngày 30/3/2020 cho thấy Việt Nam đã đờa vào UNCLOS 1982 đờ xác lờp các vùng biển, đờng thời cho thấy Việt Nam ứng hờ cách tiờp cận của Toà Trờng tài trong vờ kiện Biển Đông ở các nội dung quan trọng sau:

Một, *“vùng biển của các cấu trúc luôn nội tại quần đờo Hoàng Sa và quần đờo Trường Sa phời đờc xác đờnh phù hờp với điều 121(3) của Công ước.”* Theo điều 121(3), đờo đá không thích hờp cho con ngời sinh sống hờc cho một đời sống kinh tế riêng thì không có vùng đờc quyền kinh tế và thờm lờc đờa. Toà Trờng tài trong vờ kiện Biển Đông lờn đờu tiên gửi thích điều 121.3 và đi đờn kết luận rằng tất cả các cấu trúc nội nào ở Trường Sa không có khờ năng cho con ngời sinh sống hờc duy trì đời sống kinh tế riêng, do đó, không thể có vùng đờc quyền kinh tế và thờm lờc đờa riêng.

[\[18\]](#)

Hai, “các nhóm đảo tại Biện Đông (bao gồm Hoàng Sa và Trường Sa) không có đường cơ sở để xác định bệng cách nối liền các điểm ngoài cùng của các cấu trúc xa nhât”. Hoàng Sa và Trường Sa không phải là quần gia quần đảo để áp dụng cách vẽ đường cơ sở quần đảo theo UNCLOS, do đó không thể xác lập hệ thống đường cơ sở quần đảo bệng cách vẽ nối liền các điểm ngoài cùng của các cấu trúc xa nhât. Tinh thần này đã từng được Việt Nam khẳng định trong Tuyên bố phn đội hệ thống đường cơ sở của Trung Quốc đối với Hoàng Sa năm 1996.

[19]

Toà Trng tài trong Vn kiện Biện Đông kết luận rằng bệng cách vẽ đường cơ sở hệ thống nào ở Trường Sa cng trái với Công ước UNCLOS.

[20]

Trên thực tế, cấu trúc địa lý của Hoàng Sa và Trường Sa có những điểm tương đồng, do đó, việc Việt Nam áp dụng cách tiếp cận của Toà Trng tài đối với các thực thể ở Hoàng Sa là phù hợp.

Ba, “các bãi ngầm hoặc cấu trúc lúc chìm lúc nổi không phải là đội tng thực thể lãnh thổ và không có vùng biện riêng”. Hiện nay, Trung Quốc yêu sách chủ quyền với một số bãi ngầm hoặc cấu trúc lúc chìm lúc nổi ở Biện Đông. Như đã trình bày ở trên, đội này hoàn toàn không được UNCLOS 1982 cho phép vì theo quy định, các bãi ngầm hoặc các cấu trúc lúc chìm lúc nổi không phải là đội tng thực thể lãnh thổ, không có vùng biện riêng. Phán quyết của Toà Trng tài 2016 cng kết luận rằng các thực thể như Vành Khn (Mischief reef), Cn Mây (Second Thomas Shoal), Xubi (Subi reef), Nam Gaven (Gaven reef/South), Tn Nghn (Hughes reef) là các cấu trúc lúc chìm lúc nổi không phải là đội tng thực thể, không có vùng biện riêng.

[21]

Bn, “Việt Nam phn đội các yêu sách ở Biện Đông vượt quá những giới hạn quy định tại Công ước, trong đó có yêu sách quyền lịch sử; các yêu sách này đội không có giá trị pháp lý”. Việt Nam đã nhiều lần khẳng định lập trường này. Ngày 12/9/2019, Ngoại trưởng Việt Nam Lê Thu Hng khẳng định: “**UNCLOS năm 1982 đã xác định rõ phạm vi và là cơ sở pháp lý duy nhất để các quốc gia xác định quyền hng các vùng biện của mình. Đội này đã được các quốc gia tuân thủ, thừa nhận bởi các thực thể xét xử cng như sự đồng tình rộng rãi của các luật sư có uy tín quốc tế. Do đó, không có nước nào có thể đưa ra các yêu sách về các vùng biện ở khu vực Biện Đông vượt quá những giới hạn về mặt địa lý và nội dung được quy định trong UNCLOS năm 1982.**

[...]

Nhng yêu sách bất hợp pháp, không phù hợp với UNCLOS năm 1982 không thể là cơ sở để khẳng định rằng có tồn tại các vùng biện tranh chấp hay chng ln.”

[22]

Về điểm này, Công hàm của Việt Nam đã phản ánh tinh thần của Phán quyết của Tòa Trọng tài năm 2016. Theo kết luận của Tòa, yêu sách về quyền lịch sử của Trung Quốc đối với các tài nguyên sinh vật và phi sinh vật nằm trong đường chín đôn là không phù hợp với quy định của Công ước. Tòa cho rằng yêu sách đó vượt quá giới hạn vùng biển của Trung Quốc mà UNCLOS cho phép.

[\[23\]](#)

Trên thực tế, yêu sách quyền lịch sử trong đường chín đôn của Trung Quốc đã bị cộng đồng quốc tế lên án. Gần đây, ngày 9/4/2020, Bộ Ngoại giao Mỹ đưa ra tuyên bố phản đối các yêu sách trên biển bất hợp pháp của Trung Quốc ở Biển Đông và khẳng định rằng kết luận của Tòa Trọng tài rằng “đường chín đôn của Trung Quốc là yêu sách biển bất hợp pháp.”

[\[24\]](#)

Kết luận

Công hàm số 22/HC-2020 của Việt Nam gửi lên TTK LHQ ngày 30/3/2020 có ý nghĩa quan trọng. Trước hết, Công hàm phản đối một cách hùng mạnh các yêu sách không phù hợp với luật pháp quốc tế của Trung Quốc, bao gồm yêu sách đường chín đôn và yêu sách “Tổ Sa”. Các yêu sách đó hoàn toàn trái với quy định của UNCLOS 1982, đồng thời vi phạm nghiêm trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam ở Biển Đông. Nội dung Công hàm được xây dựng dựa trên các quy định của Công ước UNCLOS 1982, đồng thời phù hợp với kết luận quan trọng của Tòa Trọng tài năm 2016 dù theo quy định, Phán quyết chỉ có giá trị ràng buộc với các bên liên quan. Là quốc gia trực tiếp liên quan đến tranh chấp Biển Đông, kết quả khi về kiến Biển Đông bất đầu, Việt Nam luôn theo dõi sát diễn biến và kiến, mong muốn Tòa Trọng tài sẽ đưa ra phán quyết công bằng, khách quan, rằng hợp giới quyết tranh chấp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế và rằng hợp việc tuân thủ, thực thi đầy đủ UNCLOS. [\[25\]](#)

Công hàm ngày 30/3/2020 thể hiện lập trường nhất quán, rõ ràng và toàn diện của Việt Nam trong vấn đề Biển Đông. Việt Nam kiên quyết khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán cùng các quyền lợi chính đáng khác của Việt Nam ở Biển Đông. Với chủ trương coi UNCLOS 1982 là cơ sở pháp lý duy nhất, Việt Nam một lần nữa khẳng định trách nhiệm của mình trong việc tuân thủ luật quốc tế nói chung và UNCLOS 1982 nói riêng, từ đó góp phần vào việc đảm bảo trật tự pháp lý trên Biển Đông./.

NCS Nguyễn Thị Lan Hương là nghiên cứu viên của Viện Biên Đông, Học viện Ngoại giao. Bài viết thể hiện quan điểm riêng của tác giả.

[1] Công hàm số HA 59/19 của Malaysia: https://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/mys85_2019/2019_12_12_MYS_NV_UN_001.pdf
; quá trình mời phần ranh giới thềm lục địa mở rộng của Malaysia lên CLCS số MYS_ES_DOC-01_281117

https://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/mys85_2019/20171128_MYS_ES_DOC_001_secured.pdf.

[2] Công hàm CML/14/2019 ngày 12/12/2019 của Trung Quốc https://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/mys85_2019/CML_14_2019_E.pdf

[3] Công hàm số 000191-2020 ngày 6/3/2020 của Philippines https://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/mys_12_12_2019/2020_03_06_PHL_NV_UN_001.pdf

[4] Công hàm số 000192-2020 ngày 6/3/2020 của Philippines

https://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/mys_12_12_2019/2020_03_06_PHL_NV_UN_002.pdf

[5] Công hàm số CML/11/2020 ngày 23/3/2020 của Trung Quốc

https://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/mys_12_12_2019/China_Philippines_ENG.pdf

[6] Công hàm số 22/HC-2020 ngày 30/3/2020 của Việt Nam https://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/mys_12_12_2019/VN22HC-2020vn.pdf

[7] Công hàm số 24/HC-2020 ngày 10/4/2020 của Việt Nam

https://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/mys_12_12_2019/vm/2020_04_10_VNM_NV_UN_002%20VNM.pdf

[8] Công hàm số 25/HC-2020 ngày 10/4/2020 của Việt Nam https://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/mys_12_12_2019/vm/2020_04_10_VNM_NV_UN_003%20VNM.pdf

[9] Công hàm số 42/CML/2020 ngày 17/4/2020 của Trung Quốc: https://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/mys_12_12_2019/20200417CHVNM_EN.pdf

[10] Tuyên bố ngày 12/7/2016 của Bộ Ngoại giao: https://www.fmprc.gov.cn/nanhai/eng/snhwtlcwj_1/t1379493.htm

và Sách trắng “Trung Quốc kiên trì giải quyết tranh chấp giữa Trung Quốc và Philippines thông qua đàm phán” ngày 13/7/2016:

https://www.fmprc.gov.cn/nanhai/eng/snhwtlcwj_1/t1380615.htm

[11] Theo Free Bacon và Lawfare blog, ông Mã Tân Dân đã khẳng định Trung Quốc có chủ quyền với 4 nhóm quần đảo ở Biển Đông, có quyền lịch sử, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa gắn với 4 quần đảo này ở Biển Đông.

Tham khảo Bill Geitz, Beijing adopts new tactics for South China Sea claims, 9/2017 <https://freebacon.com/national-security/beijing-adopts-new-tactic-s-china-sea-claims/>

;
**Julian Ku, Chris Mirasola,
The South China Sea and China's "Four Sha"
Claim: New Legal Theory, Same Bad Argument
, 25/9/2017,**

<https://www.lawfareblog.com/south-china-sea-and-chinas-four-sha-claim-new-legal-theory-same-bad-argument> .

[12] Ngày 18/9/2019, Ngoại Phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc phát biểu: “Trung Quốc có chủ quyền đối với Trường Sa và quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với vùng biển kề cận bãi Trường Sa (Wan'an Tan) ở Trường Sa” (Nguyên văn: “China has sovereignty over Nansha Islands and sovereign rights and jurisdiction over adjacent waters of Wan'an Tan in the Nansha Islands”). Tham khảo: Foreign Ministry Spokesperson Geng Shuang's Regular Press Conference ngày 18/9/2019, trên trang https://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/xwfw_665399/s2510_665401/2511_665403/t1698946.shtml

[13] Công hàm số CML/8/2011 ngày 14/4/2011 của Trung Quốc:

https://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/mysvnm33_09/chn_2011_re_phl_e.pdf .

Bên cạnh đó, nhiều học giả Trung Quốc đã chú ý cho cái gọi là “quyền đảo ngoài khơi của quốc gia đảo” nhưng trên thực tế, không hề tồn tại một tập quán quốc tế nào điều chỉnh về “quyền đảo ngoài khơi của quốc gia đảo”.

[14] Thư của Chủ tịch Hội Luật quốc tế Việt Nam ngày 29/10/2019 trả lời thư của Chủ tịch Hội Luật quốc tế Trung Quốc: <http://www.hoiluatquocite.org.vn/post/thu-cua-chu-tich-vsil-phan-hoi-chu-tich-csil>

[15] Nguyen Hong Thao, “Vietnam’s Position on the Sovereignty over the Paracels & the Spratlys: Its Maritime Claims”, *Journal of East Asia and International Law*, 5(1), pp.165-211.

[16] PGS.TS. Trần Minh Đức, *Chức quyền quốc gia Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua tư liệu Việt Nam và nước ngoài*, Hà Nội: NXB. Thông tin và Truyền thông, 2015.

[17] Bill Hayton, “Writing the History of the South China Sea Disputes”, in the *Enterprises, Localities, People and Policy in the South China Sea*, eds. Spangler, Karalekas, Lopes de Souza (Palgrave Macmillan, 2018), 3-24.

[18] Tòa kết luận rặng Scarborough, Gạc Ma (Johnson reef), Châu Viên (Cuarteron reef), Chó Thóp (Fiery Cross reef), Gaven Bắc (Gaven reef/North), Kennan (McKennan reef) là đảo đá theo quy định của điều 121.3. Tham khảo điểm 626 và điểm 646 Phán quyết của Tòa trọng tài năm 2016.

[19] Tham khảo Tuyên bố của Việt Nam phản đối Tuyên bố của Trung Quốc về Hội đồng đồng nghiệp của sự thặng quanh Hoàng Sa năm 1996, *Law of the Sea Bulletin*, số 32 (1996).

[20] Điểm 575 Phán quyết của Tòa Trọng tài năm 2016.

[21] Khoản 646 và khoản 1040 Hiến pháp của Tòa Trọng tài năm 2016.

[22] Phát biểu của Ngoại trưởng Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hồng về việc cấp nhật thông tin về nhóm tàu khảo sát địa chấn Hải Dương 8 của Trung Quốc trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam ngày 12/9/2019, http://www.mofa.gov.vn/vi/tt_baochi/pbnfn/ns190913133010

[23] Khoản 261 Hiến pháp của Tòa Trọng tài năm 2016.

[24] U.S. Department of State, PRC's Reported Sinking of a Vietnamese Fishing Vessel in the South China Sea, 6/4/2020: https://www.state.gov/prcs-report-ed-sinking-of-a-vietnamese-fishing-vessel-in-the-south-china-sea/?fbclid=IwAR2FwNZcrDLqT7DUzkwPpY_e39JVMhDTx8EUtUzXBXhzZSq36Jpqp-SIsps

[25] Phát biểu của Ngoại trưởng Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị Bộ Ngoại giao Lê Thị Bình về Hiến pháp của Tòa Trọng tài các ngày 1/7/2016 http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/tt_baochi/pbnfn/ns160704144935?b_start:int=5 và ngày 12/7/2016: http://www.mofa.gov.vn/vi/tt_baochi/pbnfn/ns160712171301